

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, CƠ CẤU VÀ TỔ CHỨC CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ
(thực hiện khoản 4 Điều 20 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội (viết tắt là Ban Quản lý) đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong Dự thảo Quyết định của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu và tổ chức của Ban quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố (thực hiện khoản 4 Điều 20 Luật Thủ đô số 02/2026/QH16). Kết quả như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Quyết định

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số, kinh tế số, trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, dữ liệu lớn và công nghệ xanh đang phát triển mạnh mẽ, các quốc gia và đô thị lớn trên thế giới đều đẩy mạnh xây dựng các khu công nghệ cao, trung tâm đổi mới sáng tạo và hệ sinh thái công nghệ chiến lược nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và thu hút nguồn lực đầu tư chất lượng cao.

Tại Việt Nam, Đảng và Nhà nước xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu để phát triển nhanh và bền vững đất nước; đồng thời định hướng xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ và kinh tế tri thức hàng đầu cả nước. Nhiều chủ trương, nghị quyết của Trung ương đã yêu cầu hoàn thiện thể chế, xây dựng cơ chế đặc thù, vượt trội cho các khu công nghệ cao, khu đổi mới sáng tạo và các ngành công nghệ chiến lược.

Thực tiễn phát triển các khu công nghệ cao, khu công nghiệp trên địa bàn Thành phố thời gian qua, cho thấy đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong thu hút đầu tư, phát triển công nghệ cao, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện cũng phát sinh một số khó khăn, vướng mắc và bất

cấp. Một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý hiện vẫn phải thực hiện thông qua cơ chế phân cấp hoặc ủy quyền riêng lẻ; thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính còn phân tán giữa nhiều cơ quan chuyên môn; quy trình xử lý hồ sơ còn qua nhiều khâu trung gian; một số nội dung quản lý mới phát sinh chưa được cập nhật đầy đủ trong quy định hiện hành. Đồng thời, việc triển khai cơ chế “một cửa tại chỗ” chưa thực sự đồng bộ; tính chủ động của Ban Quản lý trong một số lĩnh vực như đầu tư, đất đai, môi trường, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và quản lý hạ tầng kỹ thuật còn bị hạn chế do chưa được phân cấp đầy đủ.

Bên cạnh đó, yêu cầu phát triển Thủ đô theo định hướng đô thị thông minh, thành phố sáng tạo, trung tâm lớn về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế; yêu cầu phát triển các khu công nghệ cao, khu công nghiệp theo hướng xanh, thông minh, sinh thái và công nghệ cao; cùng với yêu cầu tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp đặt ra yêu cầu cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Quyết định của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội là cần thiết nhằm thể chế hóa đầy đủ các quy định của Luật Thủ đô; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; tăng cường phân cấp, phân quyền; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của Ban Quản lý; đồng thời tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững các khu công nghệ cao, khu công nghiệp trên địa bàn Thủ đô.

2. Mục đích, yêu cầu đánh giá

- Mục đích:

Đánh giá tác động của các quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định; bảo đảm cải cách thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, đơn giản, rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Đánh giá tính phù hợp, cần thiết và khả thi của việc phân cấp cho các cơ quan trong quản lý nhà nước đối với các khu công nghệ cao, khu công nghiệp; bảo đảm rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ cơ chế phối hợp và kiểm soát quyền lực.

Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp nhằm bảo đảm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của Thành phố trong thu hút đầu tư, phát triển hạ tầng, quản trị khu công nghệ cao và hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ cao; đồng thời bảo đảm sự thống nhất của nền hành chính quốc gia.

Đánh giá mức độ ứng dụng và thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thông qua các cơ chế, chính sách của Nghị quyết.

Đánh giá tác động của Quyết định đối với môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thủ đô.

- Yêu cầu:

Việc đánh giá phải bảo đảm tuân thủ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm khách quan, toàn diện, khoa học, thực chất và khả thi.

Đánh giá đầy đủ tác động của từng nhóm chính sách đối với: Người dân; Doanh nghiệp; Nhà đầu tư hạ tầng; Tổ chức khoa học và công nghệ; Cơ quan quản lý nhà nước; Ngân sách và nguồn lực của Thành phố.

Đối với thủ tục hành chính: Xác định rõ thủ tục hành chính mới, sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ; Đánh giá mức độ đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, thời gian xử lý; Đánh giá chi phí tuân thủ thủ tục hành chính; Bảo đảm nguyên tắc một cửa, một đầu mối, liên thông, số hóa và hậu kiểm hiệu quả.

Đối với phân cấp: Làm rõ cơ quan được phân cấp, phạm vi và trách nhiệm thực hiện; Bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng quản lý; Phù hợp năng lực tổ chức thực hiện của cơ quan được phân cấp; Gắn phân cấp với cơ chế kiểm tra, thanh tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

Đối với việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Đánh giá khả năng tổ chức thực hiện trên thực tế; Đánh giá yêu cầu về nhân lực, tài chính, hạ tầng kỹ thuật và cơ sở dữ liệu; Bảo đảm tính đồng bộ giữa phân cấp thẩm quyền với điều kiện thực thi.

Đối với nội dung thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Đánh giá mức độ tạo lập môi trường thuận lợi cho nghiên cứu, phát triển, ươm tạo và thương mại hóa công nghệ; Đánh giá khả năng kết nối dữ liệu, quản trị thông minh và vận hành số trong khu công nghệ cao; Đánh giá khả năng thúc đẩy hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và phát triển doanh nghiệp công nghệ cao; Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu theo quy định pháp luật.

Việc đánh giá phải gắn với yêu cầu cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm; bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư, đất đai, tài sản công và lựa chọn nhà đầu tư.

Kết quả đánh giá phải làm căn cứ hoàn thiện hồ sơ dự thảo Quyết định, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật, tính khả thi và hiệu quả khi tổ chức thực hiện trên thực tế.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá tác động thủ tục hành chính

Dự thảo Quyết định có tác động đến **70 thủ tục hành chính** thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý, gồm: **30 thủ tục hành chính** sửa đổi, bổ sung; **40 thủ tục hành chính** giữ nguyên; không phát sinh thủ tục hành chính mới; không phát sinh thủ tục hành chính bãi bỏ.

Việc rà soát, sửa đổi các thủ tục hành chính được thực hiện theo hướng: tinh gọn đầu mối xử lý; giảm khâu trung gian; đẩy mạnh cơ chế “một cửa, tại chỗ”; tăng cường số hóa hồ sơ; rút ngắn thời gian giải quyết; giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp.

Kết quả đánh giá sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp và chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trong dự thảo Quyết định được báo cáo tại **Phụ lục kèm theo**.

2. Việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp

Dự thảo Quyết định thực hiện phân cấp, ủy quyền cho Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố nhằm cụ thể hóa chủ trương đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo Luật Thủ đô năm 2026 và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với khu công nghệ cao, khu công nghiệp.

Việc phân cấp là cần thiết để tăng tính chủ động cho Ban Quản lý trong giải quyết thủ tục hành chính, giảm đầu mối trung gian, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Dự thảo Quyết định giao Ban Quản lý thực hiện nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các lĩnh vực đầu tư, quy hoạch, xây dựng, đất đai, môi trường, khoa học công nghệ, lao động, quản lý doanh nghiệp và vận hành hạ tầng kỹ thuật theo cơ chế “một cửa, tại chỗ”, bảo đảm đồng bộ trong quản lý và hỗ trợ doanh nghiệp.

Việc phân cấp được thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật hiện hành, gắn với trách nhiệm kiểm tra, giám sát, hậu kiểm và trách nhiệm giải trình của Ban Quản lý và các cơ quan liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và không làm phát sinh tổ chức bộ máy mới.

Dự thảo đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, số hóa hồ sơ và kết nối cơ sở dữ liệu nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và quản lý nhà nước trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp.

3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Quyết định tạo cơ sở pháp lý để phát triển các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo hướng hiện đại, thông minh, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thúc đẩy thu hút các dự án công nghệ cao, công nghệ chiến lược và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo.

Các quy định trong dự thảo góp phần hình thành và phát triển hệ sinh thái khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D), ươm tạo công nghệ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công

nghe, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox).

Dự thảo đồng thời tăng cường vai trò của Ban Quản lý trong hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, hạ tầng công nghệ và kết nối với các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học công nghệ trong nước và quốc tế.

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa hồ sơ, xây dựng cơ sở dữ liệu và thực hiện quản lý trên môi trường số sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng tính công khai, minh bạch, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Dự thảo cũng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị liên quan để bảo đảm hiệu quả triển khai các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Việc bảo đảm bình đẳng giới (nếu có)

Các thủ tục hành chính tại Quyết định không phân biệt về giới, không gây tác động đến bình đẳng giới khi triển khai.

5. Việc thực hiện chính sách dân tộc (nếu có)

Các TTHC tại Quyết định không phân biệt về dân tộc, không gây tác động đến chính sách dân tộc khi triển khai.

Trên đây là Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Quyết định của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu và tổ chức của Ban quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp Thành phố ./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Các PCT UBND Thành phố;
 - Các Sở, ban, ngành Thành phố;
 - Các phòng, đơn vị thuộc Ban Quản lý;
 - Lưu: VT, CSTT.
- (để b/c)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hoài Nam

PHỤ LỤC

Tổng hợp kết quả đánh giá tác động thủ tục hành chính của Ban Quản lý các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thành phố Hà Nội

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (<i>ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên</i>)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
1	Cấp, cấp lại, điều chỉnh, gia hạn và thu hồi Giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài; chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của tổ chức, thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về thương mại	giữ nguyên	Sự cần thiết: Giúp thương nhân nước ngoài hoạt động hợp pháp tại Việt Nam; Có điều kiện hợp pháp trong các hoạt động xúc tiến đầu tư, tìm kiếm đối tác, nghiên cứu thị trường và quảng bá thương hiệu. Với cơ quan QLNN giám sát hoạt động, ngăn chặn các hành vi hoạt động kinh doanh trái phép.	8.000.000
2	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	giữ nguyên	Là căn cứ pháp lý duy nhất để người sử dụng lao động thực hiện quyền chế tài, xử lý kỷ luật hoặc sa thải. Cơ chế giám sát của Nhà nước nhằm ngăn chặn sự lạm quyền của người sử dụng lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Là nghĩa vụ pháp lý cốt lõi được quy định tại Bộ luật Lao động (Điều 118, 119).	8.000.000

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (<i>ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên</i>)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
3	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	giữ nguyên	Tạo cơ sở pháp lý để bảo vệ bí mật kinh doanh, phân định trách nhiệm bồi thường khi xảy ra tai nạn hoặc thiệt hại tài sản do thực tập sinh gây ra trong thời gian ngắn (dưới 90 ngày). Cơ chế quản lý vừa đủ giúp bảo vệ đối tượng yếu thế (thực tập sinh không bị bóc lột sức lao động dưới danh nghĩa học việc) mà không làm phát sinh gánh nặng chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp	8.000.000
4	Đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có địa chỉ đặt trong khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố	sửa đổi bổ sung	Xác lập địa điểm hoạt động chính thức và hợp pháp của doanh nghiệp trong không gian đặc thù (Khu CNC), làm cơ sở để thực thi quyền kiểm soát an ninh, quy hoạch và trật tự kinh doanh của cơ quan nhà nước. Được quy định trực tiếp và bắt buộc bởi Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Đầu tư 2020 về quyền, nghĩa vụ thành lập tổ chức kinh tế.	Hiện tại: 8.000.000; Được sửa đổi, bổ sung: 10.400.000
5	Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và	giữ nguyên	Quản lý di biến động của người nước ngoài,	8.000.000

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (<i>ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên</i>)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
	giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh tại các khu công nghệ cao và khu công nghiệp thuộc thành phố Hà Nội		phòng ngừa các nguy cơ vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh, an ninh kinh tế trong các địa bàn trọng điểm (KCN, Khu CNC). Tuân thủ các điều kiện, trình tự và thủ tục nghiêm ngặt được quy định tại Bộ luật Lao động 2019 và hệ thống văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành về lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
6	Cấp Giấy phép lao động theo quy trình, thủ tục rút gọn đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài, chuyên gia nước ngoài làm việc tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc theo ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;	giữ nguyên	Khu CNC Hòa Lạc là hạt nhân công nghệ của quốc gia; việc rút gọn thủ tục là đòn bẩy cấp bách để giành lợi thế cạnh tranh, thu hút ngay lập tức các chuyên gia đỉnh cao và kiều bào trí thức mà không bị cản trở bởi độ trễ hành chính. Khu CNC đòi hỏi dòng chuyển dịch lao động chất lượng cao cực nhanh. Tuân thủ các điều khoản ưu đãi, quy trình thủ tục đặc thù quy định tại Bộ luật Lao động và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật mới nhất liên quan đến	8.000.000

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi <i>(ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên)</i>	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
			cơ chế phát triển Khu CNC Hòa Lạc	
7	Thủ tục Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (<i>Ban hành theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính</i>)	Thông nhất bộ TTHC trên toàn quốc, không phát sinh TTHC mới	Không phát sinh chi phí
8	Thủ tục Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp	Thủ tục chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (<i>Ban hành theo Quyết định số 1165/QĐ-BTC ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính</i>)	Thông nhất bộ TTHC trên toàn quốc, không phát sinh TTHC mới	Không phát sinh chi phí
9	Chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh sân golf	Đang rà soát sửa đổi bổ sung để phù hợp với Luật Đầu tư 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Cần thiết	
10	Chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý quy định tại khoản 7 Điều 33		Cần thiết	
11	Chấp thuận nhà đầu tư đối với dự án đầu tư thực hiện tại Khu công nghệ cao và Khu công nghiệp quy định tại khoản 4 Điều 30		Cần thiết	

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư		Cần thiết	
13	Xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong Khu công nghệ cao	Đang rà soát sửa đổi theo quy định của Luật Công nghệ cao 2025, Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Công nghệ cao và Nghị quyết Quy định về cơ chế, chính sách quản lý và phát triển khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố thực hiện điểm a, b, c khoản 2 Điều 20 của Luật Thủ đô	Cần thiết	
14	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt	Đang rà soát sửa đổi bổ sung để phù hợp với Luật Đầu tư 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành	Cần thiết	
15	Thủ tục điều chỉnh mục tiêu hoạt động của dự án thực hiện theo thủ tục đầu tư đặc biệt		Cần thiết	
16	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo thủ tục đầu tư đặc biệt		Cần thiết	
17	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh		Cần thiết	

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (<i>ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên</i>)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
18	Điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ban Quản lý		Cần thiết	
19	Điều chỉnh dự án trong trường hợp dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư		Cần thiết	
20	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		Cần thiết	
21	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		Cần thiết	
22	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý (QT-14)		Cần thiết	
23	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế đối với dự án		Cần thiết	

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (<i>ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên</i>)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
	đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý			
24	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		Cần thiết	
25	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		Cần thiết	
26	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được chấp thuận chủ trương đầu tư		Cần thiết	
27	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 41 của Luật Đầu tư		Cần thiết	

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (<i>ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên</i>)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
28	Điều chỉnh, gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh hoặc Ban Quản lý		Cần thiết	
29	Ngừng hoạt động của dự án đầu tư đối với dự án		Cần thiết	
30	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư		Cần thiết	
31	Thủ tục cấp lại hoặc hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Cần thiết	
32	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư		Cần thiết	
33	Thực hiện hoạt động đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, mua phần vốn góp đối với nhà đầu tư nước ngoài		Cần thiết	
34	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		Cần thiết	
35	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC		Cần thiết	
36	Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư		Cần thiết	
37	Điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư		Cần thiết	
38	Thẩm định, phê duyệt nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng.	giữ nguyên		
39	Thẩm định, phê duyệt đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng	giữ nguyên		

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (<i>ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên</i>)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
40	Thẩm định, phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng (quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn)	giữ nguyên		
41	Cung cấp thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn.	giữ nguyên		
42	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh.	giữ nguyên		
43	Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh.	giữ nguyên		
44	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với các công trình trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	giữ nguyên		
45	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với các công trình trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	giữ nguyên		

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (<i>ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên</i>)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
46	Cấp giấy phép di dời đổi với các công trình trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	giữ nguyên		
47	Cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với các công trình trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	giữ nguyên		
48	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với các công trình trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp (công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	giữ nguyên		
49	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với các công trình trong khu công nghệ cao và khu công nghiệp (công trình không theo	giữ nguyên		

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
	tuyên/Theo tuyên trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/ Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyên/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyên trong đô thị/Dự án).			
50	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương.	giữ nguyên		
51	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh.	giữ nguyên		
52	Cho ý kiến về việc các công trình hết thời hạn sử dụng nhưng có nhu cầu sử dụng tiếp (trừ trường hợp nhà ở riêng lẻ)	giữ nguyên		
53	Cấp phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	giữ nguyên		
54	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai thác	giữ nguyên		
55	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	giữ nguyên		
56	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức	giữ nguyên		

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (<i>ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên</i>)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
	tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.			
57	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	giữ nguyên		
58	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất.	giữ nguyên		
59	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	giữ nguyên		
60	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê	giữ nguyên		

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
	đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.			
61	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	giữ nguyên		
62	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng đất giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất và số liệu bản giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	giữ nguyên		
63	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	giữ nguyên		
64	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	giữ nguyên		

STT	Tên thủ tục hành chính	Sự thay đổi (ban hành mới, sửa đổi bổ sung, bãi bỏ, giữ nguyên)	Sự cần thiết, tính hợp lý, tính hợp pháp	Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính
65	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	giữ nguyên		
66	Cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai	giữ nguyên		
67	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	giữ nguyên		
68	Cấp giấy phép môi trường	giữ nguyên		
69	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	giữ nguyên		
70	Cấp lại giấy phép môi trường	giữ nguyên		